

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: THỐNG KÊ KINH TẾ

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Thống kê kinh doanh

Khoa: Quản trị kinh doanh

Hưng Yên, tháng năm 2016

PHẦN I: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

2. Thông tin chung về giảng viên

T T	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Nơi tốt nghệp	Chuyên môn	Giảng chính, kiêm chức	Điện thoại, email
1	Kim Thị Hạnh	1975	Thạc sĩ kinh tế	ĐH KTQD	Thống kê kinh tế	Giảng chính	ĐT: 0978.529.160 Email: kimthihanh197 5@yahoo.com. vn
2	Đoàn Thị Huệ	1988	Thạc sĩ kinh tế	ĐH TM	Quản trị Kinh doanh	Giảng chính	ĐT: 0978.818.576 Email:doanhue dhtm@gmail.c om
3	Lê Nguyên Tùng	1976	Cử nhân	ĐH KTQD	Quản lý kinh tế	Giảng chính	ĐT: 0989.350.898 Email:nguyentu ngtiens@gmail. com

3. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thống kê kinh tế
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê

4. Đối tượng áp dụng:

- Ngành đào tạo: Học phần bắt buộc đối với ngành Quản trị kinh doanh,
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

5. Mục tiêu của học phần:

5.1. Kiến thức:

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề của thống kê kinh tế hiện đại, những lý luận về khoa học thống kê.

+ Nắm được những nội dung cơ bản về hiện tượng kinh tế - xã hội thông qua hệ thống tài khoản quốc gia; dân số và lao động; Tài sản - vốn; kết quả của quá trình sản xuất; hiệu quả sử dụng nguồn lực...

5.2. Kỹ năng:

+ Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua thực hành và giải quyết các tình huống thực tế.

+ Có khả năng ứng dụng thống kê trong thực tế và các nghiên cứu kinh tế khác.

+ Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt, có kỹ năng tự phát triển.

5.3 Thái độ

Giúp sinh viên có thái độ yêu thích môn học, kính trọng và noi gương giảng viên dạy môn học, có sự tự tin và hiểu biết về thống kê kinh tế làm hành trang cho công việc sau khi ra trường.

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Thống kê kinh tế là một môn học thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh. Môn học áp dụng chủ yếu những

nguyên lý thống kê học và toán học vào việc nghiên cứu và phân tích những vấn đề cơ bản của thống kê kinh tế; thống kê kinh tế nghiên cứu các vấn đề về hệ thống tài khoản quốc gia; thống kê của cải quốc dân; nhóm yếu tố nguồn lực đầu vào và đầu ra; các chỉ tiêu kinh tế phản ánh kết quả sản xuất xã hội, mức độ tăng trưởng của nền kinh tế và phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới nền kinh tế quốc dân.

Ngoài ra, qua việc tự học, tự nghiên cứu sinh viên có thể nắm được thêm một số nội dung như: Thống kê khoa học và công nghệ; Thống kê tài nguyên và môi trường... Qua đó, sinh viên có thể hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò của thống kê kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.

7. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

7.1. Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, đàm thoại, phân tích, phát vấn, giải quyết vấn đề, trực quan, thảo luận.

7.2. Phương tiện giảng dạy:

Phấn, bảng, Đề cương bài giảng Thống kê kinh tế, Ths. Kim Thị Hạnh, Trường Đại học trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, năm 2017; kịch bản giảng dạy, và các tài liệu có liên quan cùng với sự hỗ trợ của máy tính, máy chiếu...

8. Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ thập phân.

9. Phương pháp và nội dung đánh giá *(Theo quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 493/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 21/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh)*

- Thái độ, chuyên cần (trọng số 10%)

- Tham dự kiểm tra:

+ Kiểm tra thường xuyên 1 bài (10%): Hình thức kiểm tra: lý thuyết trắc nghiệm kết hợp với bài tập tự luận hay bài tập nhóm; Thời gian kiểm tra: sau khi hoàn thành chương 3. Sinh viên vắng mặt không có lý do thiếu bài kiểm tra sẽ nhận điểm 0.

+ Kiểm tra giữa học phần 1 bài (10%): Hình thức kiểm tra lý thuyết trắc nghiệm kết hợp với bài tập tự luận hay bài tập nhóm; Thời gian kiểm tra: sau khi hoàn thành chương 5. Sinh viên vắng mặt không có lý do thiếu bài kiểm tra sẽ nhận điểm 0.

- Tham dự kết thúc học phần (trọng số 70%):

+ Thời gian thi theo lịch của nhà trường tổ chức.

+ Hình thức thi trắc nghiệm

10. Tài liệu học tập và tham khảo

10.1 Tài liệu học tập bắt buộc: Đề cương bài giảng Thống kê kinh tế, Ths. Kim Thị Hạnh, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, năm 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo:

1. TS. Phan Công Nghĩa: Thống kê kinh tế. NXB Thống kê, Hà Nội năm 2000.
2. PGS.TS. Bùi Đức Triệu – Ths. Kim Thị Hạnh, Ths. Nguyễn Khắc Hòa: Thống kê doanh nghiệp. NXB Lao động – Xã hội, năm 2012.
3. TS. Chu Văn Tuấn: Thống kê Doanh nghiệp. NXB Tài chính, Hà Nội 2010.
4. Luật thống kê – Văn bản quy phạm pháp luật
5. Hệ thống tài khoản quốc gia.

11. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1.

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ KINH TẾ

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của thống kê kinh tế
- 1.2. Hệ thống chỉ tiêu và thông tin thống kê kinh tế
- 1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu của thống kê kinh tế
- 1.4. Một số tổ chức thống kê quốc tế và Việt Nam

(Sinh viên tự nghiên cứu)

CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA

- 2.1. Khái niệm và vai trò của hệ thống tài khoản quốc gia
- 2.2. Một số khái niệm cơ bản trong hệ thống tài khoản quốc gia
- 2.3. Nội dung của hệ thống tài khoản quốc gia
- 2.4. Một số phân tổ chính của hệ thống tài khoản quốc gia

CHƯƠNG 3. THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG

3.1. THỐNG KÊ DÂN SỐ

- 3.1.1. Thống kê quy mô dân số
- 3.1.2. Thống kê cơ cấu dân số
- 3.1.3. Thống kê biến động dân số
- 3.1.4. Dự báo thống kê dân số

3.2. THỐNG KÊ LAO ĐỘNG

- 3.2.1. Thống kê quy mô lao động
- 3.2.2. Thống kê cơ cấu lao động
- 3.2.3. Thống kê biến động lao động
- 3.2.4. Thống kê thời gian lao động

(Sinh viên tự nghiên cứu)

3.3. THỐNG KÊ NGUỒN LAO ĐỘNG

- 3.3.1. Thống kê quy mô nguồn lao động
- 3.3.2. Thống kê cơ cấu nguồn lao động
- 3.3.3. Thống kê biến động nguồn lao động

CHƯƠNG 4. THỐNG KÊ CỦA CẢI QUỐC DÂN

- 4.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CỦA CẢI QUỐC DÂN
- 4.2. THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
 - 4.2.1. Khái niệm và phân loại tài sản cố định
 - 4.2.2. Đánh giá tài sản cố định

- 4.2.3. Thống kê số lượng tài sản cố định
- 4.2.4. Thống kê hiện trạng tài sản cố định
- 4.2.5. Thống kê khấu hao tài sản cố định
- 4.2.6. Thống kê biến động tài sản cố định
- 4.2.7. Thống kê vốn đầu tư cơ bản

(Sinh viên tự nghiên cứu)

4.3. THỐNG KÊ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(Sinh viên tự nghiên cứu)

CHƯƠNG 5. THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

5.1. SẢN PHẨM CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

- 5.1.1. Khái niệm sản phẩm
- 5.1.2. Phân loại sản phẩm
- 5.1.3. Đơn vị đo lường sản phẩm

5.2. TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT

- 5.2.1. Khái niệm và nguyên tắc tính giá trị sản xuất
- 5.2.2. Phương pháp tính giá trị sản xuất
- 5.2.3. Phạm vi và phương pháp tính giá trị sản xuất của một số ngành kinh tế
- 5.2.4. Mô hình phân tích và dự đoán thống kê giá trị sản xuất
- 5.2.5. Bài tập thực hành

5.3. CHI PHÍ TRUNG GIAN

- 5.3.1. Khái niệm chi phí trung gian
- 5.3.2. Chi phí trung gian của một số ngành kinh tế

5.4. GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- 5.4.1. Khái niệm và nguyên tắc tính chỉ tiêu giá trị gia tăng
- 5.4.2. Phương pháp tính giá trị gia tăng

5.5. TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

(Sinh viên tự nghiên cứu)

CHƯƠNG 6. THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

6.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ

6.1.1. Khái niệm hiệu quả kinh tế

6.1.2. Phân loại hiệu quả kinh tế

6.1.3. Phương pháp tính hiệu quả kinh tế

6.2. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ

6.3. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ

6.3.1. Hệ thống chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh

6.3.2. Hệ thống chỉ tiêu phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh

6.3.3. Thống kê các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế

6.4. PHÂN TÍCH THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ

6.4.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất lao động, mô hình phân tích các nhân tố về sử dụng lao động ảnh hưởng đến mức năng suất lao động.

6.4.2. Mô hình phân tích ảnh hưởng của các nhân tố về sử dụng tài sản cố định ảnh hưởng đến hiệu quả chung về sử dụng tài sản cố định.

12. Phân bổ thời gian

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Bài tập, kiểm tra	Thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ	3		1	8	12

KINH TẾ					
1.1. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của thống kê kinh tế	1,0			2,0	3,0
1.2. Hệ thống chỉ tiêu và thông tin thống kê kinh tế	1,0		0,5	3,0	4,5
1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu của thống kê kinh tế	1,0		0,5	1,0	2,0
CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA	3,0		1	8,0	12,0
2.1. Khái niệm và vai trò của hệ thống tài khoản quốc gia	0,5			1,0	1,5
2.2. Một số khái niệm cơ bản trong hệ thống tài khoản quốc gia	1,0			2,0	3,0
2.3. Nội dung của hệ thống tài khoản quốc	0,5			1,0	1,5
2.4. Một số phân tổ chính của hệ thống tài khoản quốc gia	1,0		1,0	4,0	6,0
CHƯƠNG 3. THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG	4	2		12	18
3.1. Thống kê dân số	1,5	0,5		4,0	6,0
3.2. Thống kê lao động	1,0	0,5		3,0	4,5
3.3. Thống kê nguồn lao động	1,5			3,0	4,5
Kiểm tra thường xuyên		1,0		2,0	3,0
CHƯƠNG 4. THỐNG KÊ CỦA CẢI QUỐC DÂN	3	1		8,0	12,0
4.1. Khái niệm và phân loại của cải quốc dân	1,0			2,0	3,0
4.2. Thống kê tài sản cố định	2,0	1,0		6,0	9,0

CHƯƠNG 5. THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI	4	2		12	18
5.1. Sản phẩm của nền sản xuất xã hội	1,0			2,0	3,0
5.2. Tổng giá trị sản xuất	1,0	0,5		3,0	4,5
5.3. Chi phí trung gian	1,0			2	3
5.4. Giá trị gia tăng	1,0	0,5		3,0	4,5
Kiểm tra giữa kỳ		1		2,0	3,0
CHƯƠNG 6. THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI	3	2		10	15
6.1. Khái niệm và phân loại hiệu quả kinh tế	0,5			1	1,5
6.2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế	0,5			1	1,5
6.3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế	1			2	3
6.4. Phân tích thống kê hiệu quả kinh tế	1	1,0		4,0	6,0
Ôn tập học phần		1		2,0	3,0
Tổng cột	20	8	2	60	90